

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 73/2018/HS-ST  
Ngày 08-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Thái.

2. Ông Ngô Đà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Minh Thường, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/TLHS-ST ngày 21-8-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 12-9-2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố Hương T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Lê Văn Đ, sinh năm 1999; trú tại khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Người có quyền lợi liên quan, đồng thời là người làm chứng:** Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968; trú tại: Khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Lê Thanh P, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Trần Thanh N, sinh năm 1997; có mặt.

3. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971; vắng mặt.

Cùng trú tại: Khối phố Hương T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H và Trần Thanh N đến quán nhậu Cô Thảo ở khối phố 6, phường A, thành phố Tam Kỳ do bà Nguyễn Thị Thu T làm chủ để mua thức ăn (mồi) mang về ăn và uống bia rượu (nhậu). Bị cáo Thu vào bên trong quán mua mồi còn H và N đứng trước quán chờ. Trong lúc đứng chờ làm mồi, bị cáo thấy giữa bà Thu T và Lê Văn Đ cãi nhau về việc thanh toán tiền nhậu. Thấy vậy, bị cáo T lại hỏi bà Thu T: “Có chuyện gì vậy cô?”, bà Thu T trả lời: “Không có chuyện gì hết con”, bà T vừa nói xong thì Đ nói với bị cáo T: “Anh biết chuyện gì mà nói”. Sau đó, giữa bị cáo T và Đ xảy ra cãi nhau, Đ hăm dọa không cho về nên bị cáo T đi xuống bếp của quán, lấy 01 cái kéo dài 22cm, có cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 11cm để trên kệ bếp cầm trên tay phải, rồi đi lên lại phía trên quán với mục đích nếu Đ đánh thì bị cáo T dùng kéo đánh lại. Khi đi từ bếp lên, thấy Đ và bà Thu T vẫn còn đang cãi nhau qua lại nên bị cáo T liền nói với Đ: “Tiền bạc chừ mi có trả chưa?”, Đ trả lời: “Ông biết chuyện chi mà nói, ông tin tôi không cho ông về không”, bị cáo T nói lại: “Chừ mi thích ren (răng)”, bị cáo T vừa nói xong thì Đ dùng hai tay cầm một cái ghế nhựa, loại ghế dựa màu đỏ (dùng để ngồi trong quán Cô Thảo) đánh từ trên xuống dưới vào người bị cáo T. Bị cáo T đưa tay trái lên đỡ cái ghế, rồi dùng tay phải cầm cây kéo đâm ngang từ phải qua trái, mũi kéo trúng vào khuỷu tay trái (mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay trái) của Đ gây thương tích. Được mọi người can ngăn, Đ bỏ chạy ra trước quán Cô Thảo và được bạn là Lê Thanh P đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu điều trị vết thương, còn bị cáo T cùng bạn đi về nhà.

Tại bản giám định thương tích số 344/GĐTT.17 ngày 12-12-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Văn Đ như sau:

Vết thương mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay trái gây đứt thần kinh quay trái + cơ cánh tay quay đã được phẫu thuật khâu thần kinh quay và khâu cơ cánh tay quay tạm ổn.

Không tổn thương xương.

Hiện tại bệnh nhân còn đau vùng vết thương cánh tay trái. Vận động duỗi cẳng tay trái hạn chế; vận động dạng ngón cái hạn chế nhiều; duỗi đốt 1 các ngón II, III, IV, V hạn chế, đối chiếu ngón I với các ngón II, III, IV bàn tay trái được, với ngón V chưa được; bàn tay rữ. Tê bì mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay-cẳng tay và mặt mu các ngón I, II, III bàn tay trái.

Tỷ lệ thương tích là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 16-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại quán nhậu của bà Nguyễn Thị Thu T, phường A, thành phố Tam Kỳ, từ việc trao đổi thanh toán tiền nhậu giữa Lê Văn Đ và bà Thu T, bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đ có xảy ra mâu thuẫn với nhau, sau khi bị anh Đ dùng ghế nhựa đánh vào người, bị cáo T đã dùng 01 cái kéo dài 22cm có cán bằng nhựa dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 11cm đâm vào khủy tay trái của anh Đ gây thương tích 26%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành". Do hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác tỷ lệ 26% quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù; trong khi đó khung hình phạt đối với hành vi này quy định tại khoản 2

Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là từ 02 năm đến 07 năm tù. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, việc áp dụng điều luật theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi truy tố đối với bị cáo là đúng quy định.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có năng lực nhận thức được việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng chỉ vì thiếu sự kiềm chế bản thân khi có mâu thuẫn với bị hại, bị cáo đã sử dụng cái kéo là vật có tính sát thương cao tấn công bị hại. Hành vi của bị cáo là cố ý, gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần của bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy xét cần áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội, là lao động chính trong gia đình, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, là phù hợp.

[2.3] Về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng vụ án:

- *Về bồi thường thiệt hại:* Bị hại Lê Văn Đ đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng vụ án:* Đối với 01 ghế nhựa, loại ghế dựa màu đỏ bị gãy một thanh dựa là vật mà bị hại Lê Văn Đ dùng đánh bị cáo T; 01 cái kéo dài 22cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm là hung khí bị cáo T dùng để gây thương tích cho bị hại, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu T, bà T không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Các vấn đề liên quan khác:

Đối với bị hại Lê Văn Đ đã có hành vi dùng ghế nhựa đánh bị cáo Nguyễn Ngọc T nhưng không gây thương tích gì, Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

Đối với Lê Thanh P là bạn của bị hại, Trần Văn H, Trần Thanh N là bạn của bị cáo, khi xảy ra sự việc đánh nhau, những người này không tham gia, nên không xử lý.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b

khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa, loại ghế dựa màu đỏ, bị gãy một thanh dựa; 01 cái kéo dài 22cm, có cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm. *(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản lập ngày 24-9-2018).*

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an TP;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an TP;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(đã ký)

**Đặng Quốc Lộc**